

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 7 - 2022

*V/v tranh chấp “ly hôn”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Trường Thọ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Bé

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà T T T L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp 2, xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông T T P, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp 2, xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông T V D, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp 2, xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

*(Bà Liễu có mặt; ông Phong, ông Dũng vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn bà T T T L trình bày yêu cầu khởi kiện:* Bà Liễu và ông Phong sống chung vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An vào ngày 12/9/2017. Sau khi kết hôn, bà Liễu và ông Phong thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng từ năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do ông Phong và bà Liễu thường xuyên tranh cãi nhau

mà nguyên nhân là do ông Phong thường nhậu say và đánh bà Liễu. Trong quá trình sống chung, bà Liễu và ông Phong có 02 con tên Trương Thanh Phát, sinh ngày 29/6/2014 và Trần Thị Thanh Diệu, sinh ngày 24/02/2016, Phát và Diệu hiện đang sống chung với bà Liễu. Nay, bà Liễu nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Liễu khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phong; về con chung, bà Liễu yêu cầu tiếp tục nuôi Phát và Diệu, không yêu cầu ông Phong cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung, bà Liễu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 03/3/2022, bị đơn ông T T P trình bày yêu cầu:* Về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn và con chung đúng như bà Liễu trình bày. Nay, bà Liễu yêu cầu ly hôn thì ông Phong không đồng ý do ông Phong còn thương bà Liễu và muốn vợ chồng hàn gắn; về con chung nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông Phong đồng ý để bà Liễu tiếp tục nuôi 02 con Trương Thanh Phát và Trần Thị Thanh Diệu, ông Phong không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung ông Phong không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng con chung Trương Thanh Phát, sinh ngày 29/6/2014 trong giấy khai sinh có cha là ông T V D là do khi làm giấy khai sinh bà Liễu chưa ly hôn với ông Dũng (ông Dũng chồng cũ bà Liễu).

- *Tại bản tự khai ngày 15/4/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T V D trình bày:* Trương Thanh Phát, sinh ngày 29/6/2014 và Trần Thị Thanh Diệu, sinh ngày 24/02/2016 không phải con của ông Dũng và có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Dũng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà T T T L và ông T T P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Phong cư trú trên địa phận huyện Thanh Hóa, bà Liễu khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về việc giải quyết vắng mặt ông T T P:* Ông Phong vắng mặt không có lý do đủ đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phong.

[3] *Về việc giải quyết vắng mặt ông T V D:* Ông Dũng vắng mặt và có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Dũng.

[4] *Về việc xác định con:* Trương Thanh Phát, sinh ngày 29/6/2014, tại bản sao giấy khai sinh ngày 01/10/2014 của Phát có ghi tên cha là ông T V D nhưng ông Dũng không thừa nhận Phát là con ông Dũng. Trong khi đó, bà Liễu và ông Phong thừa nhận Phát là con của ông Phong. Do đó, các đương sự có

quyền khởi kiện bằng vụ án khác để xác định quyền về nhân thân trong hôn nhân gia đình để xác định cha, con theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T T T L yêu cầu ly hôn với ông T T P, ông Phong không đồng ý ly hôn với bà Liễu do ông Phong còn thương bà Liễu và muốn hàn gắn với bà Liễu. Bà Liễu trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà Liễu và ông Phong thường xuyên tranh cãi nhau mà nguyên nhân là do ông Phong thường nhậu say và đánh bà Liễu. Tại phiên tòa, ông Phong vắng mặt cũng như không đưa ra được biện pháp hàn gắn vợ chồng nên lời trình bày của bà Liễu về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Liễu và ông Phong là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Bên cạnh đó, bà Liễu kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Phong. Qua lời trình bày của các đương sự thể hiện tình trạng mâu thuẫn là trầm trọng, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân chỉ đạt được khi trong cuộc sống chung cả hai cùng quan tâm đến nhau và cả hai đương sự phải còn tình cảm với nhau nhưng bà Liễu đã hết tình cảm với ông Phong. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Liễu và ông Phong không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Liễu đối với ông Phong.

[6] *Về con chung:* Bà Liễu và ông Phong thống nhất, bà Liễu tiếp tục nuôi con tên Trương Thanh Phát và Trần Thị Thanh Diệu, ông Phong không phải cấp dưỡng. Bên cạnh đó, cháu Phát có bản tự khai nếu bà Liễu và ông Phong ly hôn thì Phát muốn sống chung với bà Liễu nên cần giao Phát và Diệu cho bà Liễu tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[7] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà T T T L và ông T T P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí:* Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà T T T L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T T T L đối với ông T T P.

*Về hôn nhân:* Cho bà T T T L ly hôn với ông T T P.

*Về con chung:* Bà T T T L được quyền nuôi con Trương Thanh Phát, sinh ngày 29/6/2014 và Trần Thị Thanh Diệu, sinh ngày 24/02/2016, Phát và Diệu hiện đang sống chung với bà Liễu. Ông Phong không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

*Về án phí:* Bà T T T L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà Liễu đã nộp theo biên lai thu số 0010873 ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa sang thi hành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thanh Hóa;
- THADS huyện Thanh Hóa;
- UBND xã Thủy Tây;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Trường Thọ**